

CÔNG TY TNHH ĐIỆN TỬ PNK
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐIỆN TỬ PNK

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: PNK ELECTRONICS COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: PNK ELECTRONICS CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110605625

3. Ngày thành lập:

4. Địa chỉ trụ sở chính:

51-53 Phố Mạc Thái Tổ, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) Bán buôn xe có động cơ khác (Loại trừ hoạt động đầu giá)	4511
2.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) (Loại trừ hoạt động đầu giá)	4512
3.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Loại trừ hoạt động đầu giá)	4513
4.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
5.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Loại trừ hoạt động đầu giá)	4530
6.	Bán mô tô, xe máy (Loại trừ hoạt động đầu giá)	4541
7.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
8.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Trừ đầu giá)	4543
9.	Đại lý, môi giới, đầu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa - Môi giới mua bán hàng hóa (Trừ đầu giá hàng hóa)	4610
10.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Trừ loại nhà nước cấm)	4620

11.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
12.	Bán buôn thực phẩm	4632
13.	Bán buôn đồ uống	4633
14.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào	4634
15.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
16.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác Bán buôn dược phẩm Bán buôn dụng cụ y tế Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao	4649(Chính)
17.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
18.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông Chi tiết: - Bán buôn van và ống điện tử; - Bán buôn thiết bị bán dẫn; - Bán buôn mạch tích hợp và mạch vi xử lý; - Bán buôn mạch in; - Bán buôn băng, đĩa từ, băng đĩa quang (CDs, DVDs) chưa ghi (băng, đĩa trắng); - Bán buôn thiết bị điện thoại và truyền thông; - Bán buôn tivi, radio, thiết bị vô tuyến, hữu tuyến; - Bán buôn đầu đĩa CD, DVD.	4652
19.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
20.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
21.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
22.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (loại trừ bán buôn vàng miếng và những loại nhà nước cấm)	4662
23.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
24.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
25.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
26.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
27.	Bán buôn tổng hợp (loại trừ nhà nước cấm)	4690

28.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket) Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket)	4711
29.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
30.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
31.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
32.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
33.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
34.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
35.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu (Loại trừ nhà nước cấm)	0899
36.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
37.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh (loại trừ hoạt động đấu giá)	4774
38.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
39.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
40.	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ	4783
41.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784
42.	Bán lẻ hàng văn hóa, giải trí lưu động hoặc tại chợ	4785
43.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ (loại trừ Hoạt động đấu giá tài sản)	4789
44.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (loại trừ hoạt động đấu giá)	4791
45.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (loại trừ hoạt động đấu giá)	4799
46.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt theo tuyến cố định - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng - Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô	4932
47.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
48.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021

49.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa Chi tiết: - Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa bằng phương tiện cơ giới - Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa bằng phương tiện thô sơ - Dịch vụ vận tải hàng hóa thuộc dịch vụ vận tải đường thủy nội địa.	5022
50.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (loại trừ những loại Nhà nước cấm)	5210
51.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
52.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy (trừ hoạt động hoa tiêu)	5222
53.	Bốc xếp hàng hóa (trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)	5224
54.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ (loại trừ Bốc xếp hàng hóa đường bộ).	5225
55.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (Chỉ hoạt động khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật)	5229
56.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
57.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Không gồm hoạt động kinh doanh quán bar, karaoke, vũ trường)	5610
58.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
59.	Dịch vụ ăn uống khác (Không gồm hoạt động kinh doanh quán bar, karaoke, vũ trường)	5629
60.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (Không gồm hoạt động kinh doanh quán bar, karaoke, vũ trường)	5630
61.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
62.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm (Loại trừ hoạt động của các trung tâm dịch vụ việc làm quy định tại Nghị định 23/2021/NĐ-CP; chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	7810
63.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động (trừ cung ứng và quản lý nguồn lao động đi làm việc ở nước ngoài và cho thuê lại lao động, chỉ được hoạt động khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật).	7830
64.	Đại lý du lịch Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế, kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa	7911

65.	Điều hành tua du lịch	7912
66.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
67.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
68.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
69.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
70.	Phá dỡ (loại trừ hoạt động nổ mìn)	4311
71.	Chuẩn bị mặt bằng (loại trừ hoạt động nổ mìn)	4312
72.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
73.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
74.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
75.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
76.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
77.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
78.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
79.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
80.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
81.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
82.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
83.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ dược phẩm, dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh -Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
84.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao; tem và tiền kim khí)	4773

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	THIỀU THỊ NGỌC HIỀN	Việt Nam	2303V2HomeCity, Tổ 45 Trung Kính, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	2.100.000.000	70,000	025188000780	
2	NGUYỄN ĐỨC TUẤN	Việt Nam	3/6 Chi Lăng, Phường Nguyễn Trãi, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	900.000.000	30,000	030088005603	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: THIỀU THỊ NGỌC HIỀN

Chức danh: Chủ tịch hội đồng thành viên

Sinh ngày: 17/07/1988 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 025188000780

Ngày cấp: 23/08/2022 Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: 2303V2HomeCity, Tổ 45 Trung Kính
Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: 2303V2HomeCity, Tổ 45 Trung Kính
Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Giới tính: Nữ

, Phường Yên

, Phường Yên

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội